

Số: 1178/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 CỦA VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3) của Viện KSND tỉnh Bắc Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán Viện KSND tỉnh Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện;
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



Nguyễn Xuân Hùng

Đơn vị: Viện KSND tỉnh Bắc Giang
Chương: 004

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 1178/QĐ-VKS ngày 28/4/2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)



ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP VKS tỉnh	VKS TP BG	VKS huyện Lạng Giang	VKS huyện Lục Nam	VKS huyện Lục Ngạn	VKS huyện Sơn Động	VKS huyện Tân Yên	VKS huyện Yên Thế	VKS huyện Việt Yên	VKS huyện Hiệp Hòa	VKS huyện Yên Dũng
1	2	3	4=5+...+	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2236	2236	2115	18	12	12	13	7	11	10	15	12	11
I	Nguồn ngân sách trong nước	2236	2236	2115	18	12	12	13	7	11	10	15	12	11
1	Quản lý hành chính (340-341)	2236	2236	2115	18	12	12	13	7	11	10	15	12	11
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0												
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2236	2236	2115	18	12	12	13	7	11	10	15	12	11

Số: 1177/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (Đợt 3)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trong Ngành kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3- VKSNDTC;
- Các đ/c LĐV (đề b/c);
- KBNN tỉnh Bắc Giang;
- KBNN nơi giao dịch (T/hiện);
- Lưu: CVP, KT, VTh.



Nguyễn Xuân Hùng

PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023 (ĐỢT 3)

(Phụ lục đính kèm Quyết định số: 1177/QĐ-VKS-VP ngày 28/4/2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Mã số đơn vị QHNS	Mã kho bạc Nhà nước	Tên kho bạc Nhà nước	Mã nguồn	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		Tổng cộng	Ghi chú
						Chương, loại, khoản	Số tiền		
I	Dự toán VKSND tối cao giao (QĐ số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023)	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	2.236.000.000	2.236.000.000	
II	Dự toán VKSND tỉnh BG điều chỉnh cho các đơn vị trực thuộc								
A	KINH PHÍ TỰ CHỦ						2.236.000.000	2.236.000.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	18.000.000	18.000.000	
2	VKS huyện Lạng Giang	1053256	1166	KBNN huyện Lạng Giang	12	004-340-341	12.000.000	12.000.000	
3	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	12	004-340-341	12.000.000	12.000.000	
4	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	12	004-340-341	13.000.000	13.000.000	
5	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	12	004-340-341	7.000.000	7.000.000	
8	VKS huyện Tân Yên	1053179	1170	KBNN huyện Tân Yên	12	004-340-341	11.000.000	11.000.000	
9	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	12	004-340-341	10.000.000	10.000.000	
6	VKS huyện Việt Yên	1053254	1168	KBNN huyện Việt Yên	12	004-340-341	15.000.000	15.000.000	
7	VKS huyện Hiệp Hòa	1053177	1164	KBNN huyện Hiệp Hòa	12	004-340-341	12.000.000	12.000.000	
10	VKS huyện Yên Dũng	1053380	1165	KBNN huyện Yên Dũng	12	004-340-341	11.000.000	11.000.000	
11	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	2.115.000.000	2.115.000.000	
	Tổng cộng							2.236.000.000	

Ghi chú:

- Kinh phí chi hỗ trợ hoạt động đặc thù ngoài định mức: 01 triệu/biên chế (số biên chế theo QĐ số 106/QĐ-VKS ngày 12/8/2021, QĐ 185, 186 ngày 01/11/2022)
- Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị theo Đề án năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2604/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-VKSTC ngày 22/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán quỹ tiền lương biên chế năm 2023; Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 685/BTC-HCSN ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán năm 2023 (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-VKSTC ngày 15/02/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 2, cấp 3 trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*SKZ*

Nơi nhận: *SKZ*

- Như Điều 1;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Bộ Tài chính; | Bản tổng hợp của các
- KBNN Trung ương; | đơn vị trực thuộc
- KBNN nơi giao dịch (bản chi tiết của từng
- đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu VP; C3(Vth, LĐC, P.KHNS, P.TCKT,
- P.TSTP). | Tâm.200b

SKZ
**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Giảng



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(ĐỢT 3)**

*(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053258

Mã số KBNN nơi giao dịch: 1161

Đơn vị tính: Triệu đ

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)	2.236,0
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0,0
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.236,0

Ghi chú:

Phần kinh phí không thực hiện tự chủ

Kinh phí chi hỗ trợ hoạt động đặc thù ngoài định mức

1 (định mức 1 triệu đồng/biên chế, tính theo số biên chế được giao theo Quyết định số 199/QĐ-VKSTC ngày 17/6/2021) **179,0 Triệu đồng**

2 **Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị theo Đề án năm 2023** **2.057,0 Triệu đồng**

- KP mua máy móc trang thiết bị gồm: 2.057,0 triệu đồng

+ *Kinh phí mua máy scan siêu tốc (04 máy x 88 trđ/máy)* 352,0 triệu đồng

+ *Kinh phí mua máy vi tính xách tay chuyên dùng (33 máy x 35trđ/máy)* 1.155,0 triệu đồng

+ *Kinh phí mua máy photocopy siêu tốc (01 máy x 250trđ/máy)* 250,0 triệu đồng

+ *Kinh phí mua tủ hồ sơ lưu trữ (05 tủ x 60 trđ/chiếc)* 300,0 triệu đồng